

Phụ lục 01: Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu:

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Không vi phạm pháp luật, không trong thời gian thi hành án;
- Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển (có 02 phương thức)

- **Phương thức 1:** Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) Quốc gia từ năm 2015 - 2025.

Tổ hợp môn xét tuyển: có 4 tổ hợp xét tuyển (áp dụng cho tất cả các ngành tuyển sinh):

Tổ hợp 1: Toán – Vật lý – Hóa học (A00)	Tổ hợp 3: Toán - Hóa – Tiếng Anh (D07)
Tổ hợp 2: Toán - Vật lý - Tiếng Anh (A01)	Tổ hợp 4: Toán - Văn - Tiếng Anh (D01)

- **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả học tập bậc trung học phổ thông căn cứ vào học bạ. Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc bỏ túc THPT có tổng điểm trung bình 3 môn học của lớp 12 thuộc một trong các tổ hợp môn xét tuyển nêu trên.

Không phân biệt phương thức xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT Quốc gia hay căn cứ vào học bạ THPT.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm theo tổ hợp môn xét tuyển + điểm ưu tiên

(Điểm ưu tiên đối với thí sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT hiện hành)

1.4. Các ngành dự kiến tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số QĐ đào tạo	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo
1	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7933/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH	29/12/2003	Bộ GD&ĐT	2004
2	7340301	Kế toán	1584/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	31/03/2006	Bộ GD&ĐT	2006
3	7340101	Quản trị kinh doanh	318/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH	21/01/2005	Bộ GD&ĐT	2005
4	7310106	Kinh tế quốc tế	407/QĐ-BGDĐT	11/02/2014	Bộ GD&ĐT	2014

1.5. Ngưỡng đầu vào

Thí sinh có điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 5.0 trở lên.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

Mã trường: NHS

Mã số ngành: Tài chính - Ngân hàng: 7340201

Kế toán: 7340301, Quản trị kinh doanh: 7340101

Kinh tế quốc tế: 7310106

Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, D01, D07

Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; điểm môn Toán, tiếp đến môn Văn sử dụng làm điều kiện phụ trong các tổ hợp xét tuyển (nếu có).

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thời gian: đợt tháng 4/2025 và đợt tháng 10/2025;

- Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: trực tiếp và qua bưu điện;

- Hồ sơ xét tuyển: Phiếu đăng ký xét tuyển; bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời, học bạ THPT, căn cước công dân/CMND, giấy khai sinh, giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có)...;

- Xét tuyển dựa trên tổng điểm các tổ hợp nêu trên và cộng điểm ưu tiên (nếu có);

- Xét trúng tuyển theo ngành và tổng điểm từ trên xuống trong phạm vi chỉ tiêu.

1.8. Chính sách ưu tiên.

Căn cứ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 của Bộ GDĐT và của Trường.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 500.000đ/hồ sơ.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có) :
12.100.000đ/ học kỳ

1.11. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

2. Tuyển sinh trình độ đại học vừa làm vừa học đối với người có bằng đại học (Đại học văn bằng 2)

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu:

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Không vi phạm pháp luật, không trong thời gian thi hành án;
- Đã tốt nghiệp Đại học (hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học, hệ đào tạo từ xa) không phân biệt nhóm ngành và trường đào tạo.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Xét tuyển theo điểm trung bình toàn khóa đại học văn bằng 1;
- Xét trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp (quy đổi về thang điểm 10) đến mức điểm đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh;
- Điểm chuẩn trúng tuyển căn cứ cho từng ngành xét tuyển dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển vào trường.

2.4. Các ngành dự kiến tuyển sinh: *Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo*

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Số QĐ đào tạo	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	318/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH	21/01/2005	Bộ GD&ĐT	2005

2	7380107	Luật Kinh tế	407/QĐ-BGDĐT	11/02/2014	Bộ GD&ĐT	2014
---	---------	--------------	--------------	------------	----------	------

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:

Thí sinh đã tốt nghiệp bậc Đại học có kết quả học tập toàn khóa từ 5.0 trở lên (tính theo thang điểm 10), từ 2.0 trở lên (tính theo thang điểm 4).

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:

Mã số trường: NHS

Mã số ngành: Tài chính - Ngân hàng: 7340201

Kế toán: 7340301, Quản trị kinh doanh: 7340101

Ngôn ngữ Anh: 7220201

Luật kinh tế: 7380107.

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian: đợt tháng 4/2025, đợt tháng 10/2025;

- Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: trực tiếp và qua bưu điện.

2.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 500.000đ/hồ sơ.

2.9. Học phí dự kiến: 24.200.000đ/năm/sinh viên.

2.10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)/.

2.8 Chính sách ưu tiên: không